

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2026/DS-ST
Ngày: 29 - 4- 2026
V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Sự.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Doãn Văn Sáng

Bà Nguyễn Thị Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thanh Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 – Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 428/2025/TLST-DS ngày 11 tháng 11 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2026/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 4 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty Cổ phần M; địa chỉ: Tầng 12 Toà nhà Việt Á, số 9 Duy Tân, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội; Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Minh Ngọc, chuyên viên xử lý nợ (Văn bản uỷ quyền số 4991/2025/UQ - MARS.VOB ngày 13/10/2025); Có mặt;

- Bị đơn: Chị Vũ Thị H, sinh năm 1985; CCCD số: 031185018934; ngày cấp: 12/8/2021 và anh Phạm Văn T, sinh năm 1984; CCCD số: 031084008468; ngày cấp: 30/05/2021; cùng địa chỉ: Tổ dân phố Bắc, phường Nam Triệu, thành phố Hải Phòng; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai tại Tòa án và tại phiên tòa đại diện của Nguyên đơn trình bày: Bà Vũ Thị H và ông Phạm Văn T đã có quan hệ tín dụng với Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank), cụ thể theo Hợp đồng cho vay hạn mức số LN2111164712035 ký ngày 20/11/2021 và Khế ước nhận nợ

kèm theo; Số tiền cho vay: 1.195.000.000 đồng (*Bằng chữ: Một tỷ, một trăm chín mươi lăm triệu đồng*). Mục đích sử dụng vốn: Bổ sung vốn kinh doanh vật tư điện nước; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử ký ngày 10/12/2021, số tiền cho vay: 134.000.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm ba mươi tư triệu đồng*).

Để đảm bảo cho các khoản vay trên, bà Vũ Thị H và ông Phạm Văn T đã thế chấp tài sản là toàn bộ quyền sở hữu đất và tài sản gắn liền với thửa đất số 295 A2, tờ bản đồ số 03, địa chỉ thửa đất tại Thôn Bắc, xã Phục Lễ, Thủy Nguyên, Hải Phòng theo GCN quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số CR 504746, số vào sổ GCN: CH01937 do UBND huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng cấp ngày 29/3/2019 cho chủ sở hữu là bà Vũ Thị H và ông Phạm Văn T. Hai bên đã ký hợp đồng bảo đảm số 4712035 ngày 19/11/2021.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Vũ Thị H và ông Phạm Văn T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên toàn bộ (các) khoản nợ đã chuyển sang quá hạn và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn kể từ ngày 20/11/2022.

Ngày 29/12/2023, VPBank đã tiến hành bán các khoản nợ của bà Vũ Thị H và ông Phạm Văn T sang cho Công ty TNHH MTV Mars (nay là Công ty Cổ phần M) theo Hợp đồng mua bán nợ số 01/2023/VPB-MARS; Hợp đồng mua bán nợ số 02/2023/VPB-MARS và Phụ lục đính kèm giữa VPBank với Công ty Cổ phần M. Theo đó, VPBank đồng ý bán và Công ty Cổ phần M đồng ý mua các khoản nợ của khách hàng là bà Vũ Thị H và ông Phạm Văn T, bao gồm các khoản nợ gốc, nợ lãi, nợ lãi quá hạn, tiền phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại và các nghĩa vụ tài chính khác (nếu có) phát sinh theo Hợp đồng tín dụng/Hợp đồng cho vay mà bà Vũ Thị H và ông Phạm Văn T đã ký kết với VPBank. Căn cứ vào quy định của pháp luật, Công ty Mars kế thừa toàn bộ quyền, nghĩa vụ của VPBank phát sinh từ các hợp đồng này và các biện pháp bảo đảm kèm theo. Trong đó, có quyền thực hiện khởi kiện khách hàng vay, bên có nghĩa vụ trả nợ, bên bảo đảm tại Tòa án theo quy định pháp luật.

Ngày 15/05/2024, Công ty Cổ phần M đã có văn bản số 223/2024/CV-MARS(VPB) về việc phản hồi đề xuất phương án nộp tiền để giải chấp tài sản của khách hàng Vũ Thị H với nội dung: “Đồng ý cho khách hàng nộp 1.260.000.000 đồng để giải chấp tài sản thế chấp theo phê duyệt”. Sau khi thực hiện phương án giải chấp, bà Vũ Thị H và ông Phạm Văn T đã nhận hồ sơ giấy tờ bảo đảm liên quan đến: “Thửa đất số 295A2, tờ bản đồ số 03, địa chỉ thửa đất tại: thôn Bắc, Phục Lễ, Thủy Nguyên, Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CR504746, số vào sổ GCN: CH01937 do UBND huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng cấp ngày 29/03/2019 cho ông Phạm Văn T và bà Vũ Thị H”. Quá trình xử lý khoản vay và

giải chấp tài sản bảo đảm, bà Vũ Thị H và ông Phạm Văn T còn nợ Công ty Mars tổng số tiền là 368.113.117 đồng (trong đó nợ gốc: 0 đồng, nợ lãi trong hạn: 25.975.821 đồng, nợ lãi quá hạn: 342.137.296 đồng). Công ty Mars đã nhiều lần đôn đốc, yêu cầu bà Hường và ông Thành phải thanh toán toàn bộ khoản vay trên cho Công ty Mars tuy nhiên bà Hường và ông Thành không thực hiện. Do đó Công ty Mars khởi kiện đến Tòa án buộc bà Hường và ông Thành phải thanh toán trả toàn bộ số dư nợ trên và yêu cầu kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm bà Hường và ông Thành không trả được khoản nợ trên còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng cấp tín dụng, Khế ước nhận nợ, các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng kể từ ngày 29/4/2026 đến khi trả hết nợ,

Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền Công ty MARS đề nghị Tòa án buộc bà Hường và ông Thành phải thanh toán trả số dư nợ còn lại cho Công ty tổng số tiền là 368.113.117 đồng (trong đó nợ gốc: 0 đồng, nợ lãi trong hạn: 25.975.821 đồng, nợ lãi quá hạn: 342.137.296 đồng. Công ty Mars rút một phần yêu cầu, đề nghị Tòa án không tính lãi đối với khoản nợ trên kể từ ngày Tòa án tuyên án.

Bị đơn là bà Vũ Thị H và ông Phạm Văn T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Tổ dân phố Bắc, phường Nam Triệu, thành phố Hải Phòng. Quá trình giải quyết vụ án, bà Hường và ông Thành đã được Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo đúng quy định pháp luật, tuy nhiên bà Hường và ông Thành đều vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản tài liệu nào gửi đến Tòa án trình bày quan điểm về việc khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng của Công ty Cổ phần M, vì vậy vụ án không tiến hành hòa giải được. Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho bà Hường và ông Thành tuy nhiên đến ngày mở phiên tòa bà Hường và ông Thành đều vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hải Phòng phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật Tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến khi kết thúc vụ án đã đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng; Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại Điều 70, Điều 71 BLTTDS; đối với Bị đơn: chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại Điều 70, Điều 72 BLTTDS (không tham gia các buổi hòa giải và công khai chứng cứ).

+ Về nội dung giải quyết vụ án: Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh luận tại phiên tòa, đề nghị Hội

đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 74, khoản 1 Điều 147, Điều 217, khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 117, Điều 118, Điều 119, Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 91, Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần M buộc bà Vũ Thị H và ông Phạm Văn T phải thanh toán cho Công ty Cổ phần M tổng số tiền tính đến ngày 01/4/2026 là 368.113.117 đồng, trong đó: nợ gốc là 0 đồng, nợ lãi trong hạn: 25.975.821 đồng, nợ lãi quá hạn là 342.137.296 đồng; Đình chỉ đối với phần yêu cầu tính lãi đối với khoản nợ trên **kể từ ngày Tòa án tuyên án** cho đến khi bị đơn thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ. Trường hợp bà Hương và ông Thành không trả nợ, yêu cầu Tòa án tuyên cho Công ty Mars có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xác minh, kê biên, phát mại các tài sản của bà Hương và ông Thành để thực hiện nghĩa vụ trả nợ; Về án phí: bà Vũ Thị H và ông Phạm Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải trả cho Công ty Cổ phần M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật: Đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng được ký kết giữa hai bên với mục đích mục đích vay vốn bổ sung vốn kinh doanh vật tư điện tử. Bị đơn có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Tổ dân phố Bắc, phường Nam Triệu, thành phố Hải Phòng. Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hải Phòng.

[2] Về tư cách tham gia tố tụng: Xét Văn bản ủy quyền số 4991/2025/UQ – MARS. VOB ngày 13/10/2025 là ủy quyền hợp lệ nên bà Nguyễn Minh Ngọc có đủ tư cách đại diện nguyên đơn tham gia tố tụng tại Tòa án.

[3] Về việc vắng mặt của bị đơn: Chị Vũ Thị H và anh Phạm Văn T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do. Căn cứ khoản Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Vũ Thị H và anh Phạm Văn T.

- Về yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn:

[4] Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng chị Vũ Thị H và anh Phạm Văn T vay vốn tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (viết tắt là VPBank): Hợp đồng cho vay hạn mức số LN2111164712035 ký ngày 20/11/2021, số tiền vay là 1.195.000.000 đồng, thời hạn vay là 12 tháng, mục đích vay vốn bổ sung vốn kinh

doanh vật tư điện tử; và Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử ký ngày 10/12/2021, số tiền vay là 134.000.000 đồng, thời hạn vay là 12 tháng, mục đích vay là để phục vụ đời sống sinh hoạt hàng ngày.

Để đảm bảo cho các khoản vay trên, bà Vũ Thị H và ông Phạm Văn T đã thế chấp tài sản là toàn bộ quyền sở hữu đất và tài sản gắn liền với thửa đất số 295 A2, tờ bản đồ số 03, địa chỉ thửa đất tại Thôn Bắc, xã Phục Lễ, Thủy Nguyên, Hải Phòng theo GCN quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số CR 504746, số vào sổ GCN: CH01937 do UBND huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng cấp ngày 29/3/2019 cho chủ sở hữu là bà Vũ Thị H và ông Phạm Văn T. Hai bên đã ký hợp đồng bảo đảm số 4712035 ngày 19/11/2021.

Xét, Hợp đồng trên được ký kết giữa VPBank với bà Vũ Thị H và ông Phạm Văn T là tự nguyện, nội dung và hình thức hợp đồng phù hợp với quy định tại các Điều 116, 117, 118, 119 của Bộ luật Dân sự, Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 và không trái đạo đức xã hội nên hợp đồng cho vay này có hiệu lực pháp luật, các bên phải thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình đối với nhau theo nội dung đã thỏa thuận trong hợp đồng, ngân hàng đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của bên cho vay, bà Hương và ông Thành đã nhận đủ số tiền theo như hợp đồng các bên đã ký kết và trong quá trình thực hiện hợp đồng đã không trả đủ số tiền nợ gốc và nợ lãi nên đã vi phạm hợp đồng mà các bên đã ký kết.

Sau khi ký kết các hợp đồng trên, VPB đã giải ngân cho bà Vũ Thị H và ông Phạm Văn T đủ số tiền cho vay theo Khế ước nhận nợ ngày 20/11/2021.

Ngày 29/12/2023, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng đã tiến hành bán toàn bộ khoản nợ của bà Vũ Thị H và ông Phạm Văn T cho Công ty Cổ phần M theo Hợp đồng Mua bán nợ số 01/2023/VPB-MARS; Hợp đồng Mua bán nợ số 02/2023/VPB-MARS và Phụ lục đính kèm giữa VPBank và Công ty Cổ phần M. Theo đó, VPBank đồng ý bán và Công ty Cổ phần M đồng ý mua toàn bộ khoản nợ của bà Vũ Thị H và ông Phạm Văn T, bao gồm cả khoản nợ gốc, nợ lãi, nợ lãi quá hạn, tiền phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại và các nghĩa vụ tài chính khác phát sinh theo Hợp đồng tín dụng/Hợp đồng vay mà bà Hương, ông Thành đã ký kết với VPBank.

Ngày 16/4/2024, bà Hương và ông Thành đã nộp số tiền 1.260.000.000 đồng vào Công ty Mars để giải chấp tài sản thế chấp. Công ty Mars đã hoạch toán thu toàn bộ nợ gốc số tiền 1.253.191.787 đồng và một phần nợ lãi là 6.808.213 đồng. Sau khi thực hiện phương án giải chấp, bà Hương và ông Thành đã nhận hồ sơ giấy tờ bảo đảm liên quan đến thửa số 295 A2, tờ bản đồ số 03, địa chỉ thửa đất tại Thôn Bắc, xã Phục Lễ, Thủy Nguyên, Hải Phòng theo GCN quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số CR 504746, số vào sổ GCN: CH01937 do UBND huyện

Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng cấp ngày 29/3/2019 cho chủ sở hữu là bà Vũ Thị H và ông Phạm Văn T.

Sau khi giải chấp, bà Hoàng và ông Thành còn nợ Công ty Mars số tiền là 368.113.117 đồng, trong đó nợ gốc là 0 đồng, nợ lãi trong hạn là 25.975.821 đồng, nợ lãi quá hạn là 342.137.296 đồng đến nay chưa thanh toán trả nợ cho Công ty Mars. Qua nhiều lần đôn đốc trả nợ nhưng bà Hoàng và ông Thành không thực hiện, Công ty Mars có đơn khởi kiện buộc bà Hoàng và ông Thành phải trả toàn bộ số dư nợ trên và yêu cầu kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm bà Hoàng và ông Thành không trả được khoản nợ trên còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng cấp tín dụng, Khế ước nhận nợ, các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng kể từ ngày 29/ 4/2026 đến khi trả hết nợ,

Tuy nhiên, Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền Công ty MARS đề nghị Tòa án buộc bà Hoàng và ông Thành phải thanh toán trả số dư nợ còn lại cho Công ty tổng số tiền là 368.113.117 đồng (trong đó nợ gốc: 0 đồng, nợ lãi trong hạn: 25.975.821 đồng, nợ lãi quá hạn: 342.137.296 đồng. Công ty Mars rút một phần yêu cầu, đề nghị Tòa án không tính lãi đối với khoản nợ trên kể từ ngày Tòa án tuyên án. Xét việc rút yêu cầu của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với pháp luật nên chấp nhận.

[5] Từ các chứng cứ, tài liệu đã được xem xét, căn cứ các Điều 117, 466 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 90, Điều 91, 94 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn buộc bà Vũ Thị H và ông Phạm Văn T phải thanh toán trả cho Công ty Cổ phần M số dư nợ còn lại của Hợp đồng cho vay hạn mức số LN2111164712035 ký ngày 20/11/2021 và Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử ký ngày 10/12/2021 Tính đến ngày 29/4/2026 tổng số tiền là 368,113,117 đồng (trong đó nợ gốc: 0 đồng, nợ lãi trong hạn: 25,975,821 đồng, nợ lãi quá hạn: 342,137,296 đồng); Đình chỉ yêu cầu tính lãi đối với khoản nợ trên kể từ ngày Tòa án tuyên án.

[6] Về nghĩa vụ chịu án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên bị đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Trả lại cho Công ty Cổ phần M số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 74, khoản 1 Điều 147, Điều 217, khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 117, Điều 118, Điều 119, Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 91, Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần MARS, buộc bà Vũ Thị H và ông Phạm Văn T phải trả cho Công ty cổ phần MARS tổng số Tính đến ngày 29/4/2026 là 368.113.117 đồng (Ba trăm sáu mươi tám triệu một trăm mười ba nghìn một trăm mười bảy đồng) trong đó (nợ gốc: 0 đồng, nợ lãi trong hạn: 25,975,821 đồng, nợ lãi quá hạn: 342.137.296 đồng).

2. Đình chỉ yêu cầu tính lãi đối với khoản nợ trên kể từ ngày Tòa án tuyên án.

3. Về án phí: Bị đơn bà Vũ Thị H và ông Phạm Văn T phải nộp 18,405,656 đồng (Mười tám triệu, bốn trăm linh năm nghìn, sáu trăm năm mươi sáu đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Công ty Cổ phần M số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 9.000.000đ (Chín triệu đồng) tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006022 ngày 07 tháng 11 năm 2025 của Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

4. Về quyền kháng cáo bản án: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND khu vực 1- HP;
- Phòng THADS khu vực 1- HP;
- Lưu: VT; Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Sự